

PHIẾU SỐ 02

**ĐÁNH GIÁ VIỆC GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ
MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG ĐỐI VỚI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
VÀ TRÁCH NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU**

KỲ ĐÁNH GIÁ: Quý 4 Năm 2020

*(Kèm theo Quyết định số 1455/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Cơ quan, đơn vị, tổ chức: Ủy ban nhân dân xã An Vũ - Quỳnh Phụ - Thái Bình

Tổng số hồ sơ đã giải quyết trong kỳ: 115

Tổng hồ sơ đã tiếp nhận trong kỳ: 115

STT	Chỉ số/Chỉ số thành phần	Điểm tối đa	Điểm đánh giá thực tế		Ghi chú
			Tự đánh giá	Điểm thẩm định	
1	Chỉ số 1: Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với thời gian cho phép theo quy định của pháp luật	2			
	Khi tổng thời gian giải quyết ngắn hơn so với quy định	2	2		
	Khi tổng thời gian giải quyết bằng thời gian quy định	1			
	Khi tổng thời gian giải quyết dài hơn so với quy định	0			
2	Chỉ số 2: Thời gian thực hiện của từng cơ quan, đơn vị tham gia giải quyết thủ tục hành chính	2			
	Khi cơ quan, đơn vị xử lý ngắn hơn so với thời hạn quy định	2	2		
	Khi cơ quan, đơn vị xử lý bằng thời hạn quy định	1			

	Khi cơ quan, đơn vị xử lý dài hơn so với thời hạn quy định	0			
3	Chỉ số 3: Số lần tổ chức, cá nhân phải liên hệ với nơi tiếp nhận hồ sơ để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính (kể cả theo hình thức trực tuyến)	2			
	Không phải liên hệ với nơi tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính lần nào	2	2		
	Chỉ liên hệ một lần với nơi tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính để hoàn thiện hồ sơ	1			
	Phải liên hệ hơn một lần với nơi tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính để hoàn thiện hồ sơ (trừ trường hợp nguyên nhân do lỗi của người nộp hồ sơ)	0			
4	Chỉ số 4: Số lượng cơ quan, đơn vị, tổ chức phải liên hệ để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính (kể cả theo hình thức trực tuyến)	2			
	Không phải liên hệ với cơ quan, đơn vị, tổ chức nào để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính	2			
	Phải liên hệ với một cơ quan, đơn vị, tổ chức là Bộ phận Một cửa để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính	1	1		
	Phải liên hệ với hơn một cơ quan, đơn vị, tổ chức để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính	0			
5	Chỉ số 5: Thực hiện tổ chức tiếp nhận hồ sơ, giải quyết, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa	2			
	- Đối với cấp tỉnh: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cơ quan chuyên môn cấp tỉnh	2			

	<p>tiếp nhận, xem xét, thẩm định hồ sơ, phê duyệt kết quả đối với tối thiểu 80% số lượng thủ tục hành chính theo danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</p> <p>- Đối với cấp huyện: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện tiếp nhận, xem xét, thẩm định hồ sơ, trình duyệt kết quả đối với tối thiểu 80% số lượng thủ tục hành chính theo danh mục tiếp nhận của cấp huyện.</p> <p>- Đối với cấp xã: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã tiếp nhận, xem xét, thẩm định hồ sơ, phê duyệt kết quả đối với 100% thủ tục hành chính thuộc danh mục tiếp nhận của cấp xã.</p>		1		
	<p>- Đối với cấp tỉnh: 100% TTHC được tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</p> <p>- Đối với cấp huyện: 100% TTHC được tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện.</p> <p>- Đối với cấp xã: 100% TTHC được tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.</p> <p><i>(Trừ các TTHC thuộc đối tượng quy định tại các điểm a, b khoản 5 Điều 14 Nghị định 61/2018/NĐ-CP)</i></p>	1	1		
	<p>- Đối với cấp tỉnh: Dưới 100% TTHC được tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</p> <p>- Đối với cấp huyện: Dưới 100% TTHC được tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện;</p>	0			

	- Đối với cấp xã: Dưới 100% TTHC được tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện cấp xã (Trừ các TTHC thuộc đối tượng quy định tại các điểm a, b khoản 5 Điều 14 Nghị định 61/2018/NĐ-CP)				
6	Chỉ số 6: Công khai các thủ tục hành chính	2			
	Công khai chính xác, đầy đủ, kịp thời bằng cả hình thức niêm yết và điện tử theo đúng quy định của pháp luật về công khai thủ tục hành chính	2	2		
	Công khai chính xác, đầy đủ, kịp thời bằng một trong hai hình thức niêm yết hoặc điện tử theo đúng quy định của pháp luật về công khai thủ tục hành chính	1			
	Không được công khai chính xác, đầy đủ, kịp thời	0			
7	Chỉ số 7: Thái độ của cán bộ, công chức, viên chức khi giải quyết thủ tục hành chính	2			
	Giải quyết hồ sơ TTHC sớm hơn thời hạn quy định và không có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ nhũng nhiễu, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật	2			
	Giải quyết hồ sơ TTHC đúng thời hạn quy định và không có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ nhũng nhiễu, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật	1	1		

	Có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ những nhiều, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật (trừ trường hợp phản ánh, kiến nghị được cơ quan có thẩm quyền xác minh, kết luận là không đúng hoặc vu cáo)	0			
8	Chỉ số 8: Tiếp thu, giải trình đối với các ý kiến phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân	2			
	Không có phản ánh, kiến nghị hoặc 100% phản ánh, kiến nghị được xử lý đúng thời hạn theo quy định và không có phản ánh, kiến nghị kéo dài	2	2		
	Tối thiểu từ 90% phản ánh, kiến nghị trở lên được xử lý đúng thời hạn theo quy định và không có phản ánh, kiến nghị kéo dài	1			
	Dưới 90% phản ánh, kiến nghị được xử lý đúng thời hạn theo quy định hoặc có phản ánh, kiến nghị kéo dài	0			
9	Chỉ số 9: Tiến độ và chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan có thẩm quyền	2			
	Tối thiểu 20% TTHC đáp ứng yêu cầu được đưa vào triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trong tổng số hồ sơ đạt tối thiểu theo chỉ tiêu Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Quyết định 2404/QĐ-UBND ngày 29/8/2019; và không có hồ sơ trực tuyến nào không giải quyết hoặc giải quyết quá hạn	2	1		
	Có triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với TTHC đáp ứng yêu cầu; tỷ	1			

lệ hồ sơ trực tuyến trong tổng số hồ sơ đạt dưới 15% đến dưới 30% và không có hồ sơ trực tuyến không được giải quyết hoặc giải quyết quá hạn				
Không triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 hoặc tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trong tổng số hồ sơ đạt dưới 15%; hoặc có hồ sơ trực tuyến không được giải quyết hoặc giải quyết quá hạn	0			
TỔNG ĐIỂM	18	16		

Cơ quan thẩm định

An Vũ, ngày 16 tháng 12 năm 2020
Cơ quan, đơn vị, tổ chức đánh giá
(Ký, đóng dấu, chức vụ/chức danh)

CHỦ TỊCH